

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Lý Thị Thùy D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Trung Phụ trong, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn , sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ Dân Phố Lèo, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang.

2. Anh Đào Hữu C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ Dân Phố Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng.

3. Anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 156 Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ Dân Phố 3, TT Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 59; Điều 60; Điều 62; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 7 Điều 27 và điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến K và chị Lý Thị Thùy D.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con:

+ Con chung: Các bên thỏa thuận chị Lý Thị Thùy D tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/5/2020. Anh Nguyễn Tiến K có trách nhiệm đóng góp cấp D nuôi con chung cho cháu Nguyễn Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Tiến K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Con riêng: Các bên đều xác nhận cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 15/01/2011 là con riêng của chị Lý Thị Thùy D. Giao cho chị Lý Thị Thùy D có trách nhiệm nuôi cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 15/01/2011.

1.2 Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận:

2.2.1. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến K được quyền sở hữu, sử dụng tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gồm:

- 01 diện tích đất 118,8m² (gồm 98 m² đất ở và 20,8 m² đất vườn) tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 6. Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số CI 478266 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/5/2017 mang tên ông Nguyễn Tiến K và bà Lý Thị Thùy D, trị giá 3.044.000.000 đồng.

- 01 ngôi nhà 3 tầng 1 tum xây dựng và sửa chữa năm 2020 trị giá 1.587.790.000 đồng.

- Toàn bộ các tài sản là những vật dụng bàn ghế, máy móc thiết bị trang bị cho cơ sở khám chữa nha khoa và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày trong nhà từ tầng 1 đến tầng 4 (có biên bản thỏa thuận kèm theo) có tổng trị giá 137.200.000 đồng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO mua năm 2017, Biển kiểm soát số: 98A.13508 trị giá: 400.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà anh K được sở hữu, sử dụng là: **5.168.990.000 đồng** (Năm tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng). Song anh K phải có trách nhiệm T toán trả cho chị Lý Thị Thùy D tổng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) là khoản tiền chênh lệch chia tài sản chung vợ chồng.

+ Chị Lý Thị Thùy D được quản lý sở hữu tài sản chung của vợ chồng là toàn bộ tài sản, vật dụng cửa hàng răng và vật dụng của Spa tại cơ sở xã Tân Hưng có giá trị

210.413.000 đồng và được nhận ở anh K số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) là tiền chênh lệch chia tài sản chung vợ chồng.

2.2.2. Về nợ người: Anh Nguyễn Tiến K phải có trách nhiệm T toán trả toàn bộ số nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân còn lại gồm:

1. Anh Đặng Văn T số tiền 191.260.000 đồng (Một trăm chín một triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

2. Anh Đào Hữu C số tiền 60.960.000 đồng (Sáu mươi triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

3. Anh Bùi Hoàng L số tiền 85.900.000 đồng (Tám mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng).

4. Anh Đỗ Minh Đ số tiền 15.948.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn tám ngàn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Các bên thỏa thuận anh K xin chịu cả số tiền 5.000.000 đồng chi phí cho việc thẩm định, định giá tài sản (*Đã nộp và T toán xong*).

4. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Tiến K xin chịu cả tiền 150.000 đồng án phí ly hôn và 8.851.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Anh Đỗ Minh Đ số tiền 400.000 đồng đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001308 ngày 19/9/2022.

Trả cho Anh Bùi Hoàng L số tiền 2.150.000 đồng đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012727 ngày 16/3/2022.

Trả cho Anh Đặng Văn T số tiền 4.800.000 đồng đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012709 ngày 07/3/2022.

Và trả cho Anh Đào Hữu C số tiền 1.500.000 đồng đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012710 ngày 07/3/2022.

(Toàn bộ các biên lai thu trên đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu HS./.

Trần Thị Hằng